

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 04 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Tương trợ tư pháp về dân sự](#) năm 2025.
- [Luật Tiết kiệm, chống lãng phí](#).
- [Luật Giáo dục đại học](#).
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi).
- Giải đáp pháp luật: Một số quy định mới về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

### MỘT SỐ ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ

Ngày 26/11/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật Tương trợ tư pháp về dân sự](#), có hiệu lực thi hành từ 1/7/2026.

Luật Tương trợ tư pháp về dân sự gồm 4 chương, 38 điều, quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự.

Bộ Tư pháp là Cơ quan trung ương của Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự, có trách nhiệm làm đầu mối trao đổi thông tin, tiếp nhận, chuyển giao, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Tương trợ tư pháp về dân sự được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trường hợp Việt Nam và nước ngoài không cùng là thành viên của điều ước quốc tế về tương trợ tư

pháp về dân sự thì thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại, trừ trường hợp có căn cứ cho thấy nước ngoài không hợp tác thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam thì có thể từ chối thực hiện.

Phạm vi tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam và nước ngoài bao gồm: Tổng đạt giấy tờ; thu thập, cung cấp chứng cứ; triệu tập người làm chứng, người giám định; cung cấp giấy tờ hộ tịch; trích lục bản án, quyết định của Tòa án về hộ tịch; cung cấp thông tin pháp luật và các yêu cầu tương trợ tư pháp khác về dân sự.

Yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của nước ngoài bị từ chối thực hiện nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định hoặc vi phạm nguyên tắc về tương trợ tư pháp; không thuộc chức năng của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Những yêu cầu này có thể bị từ chối nếu có căn cứ cho thấy nước ngoài không hợp tác thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam hay pháp luật Việt Nam không có quy định. Các yêu cầu có thể bị hoãn thực hiện tại Việt Nam trên cơ sở thông báo của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án về việc thực hiện sẽ cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tại Việt Nam.

### LUẬT TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 2025

[Luật Tiết kiệm, chống lãng phí](#) được Quốc hội thông qua ngày

10/12/2025, tạo khuôn khổ pháp lý toàn diện, đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống hành vi lãng phí trong cả khu vực công và khu vực tư.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, cụ thể hóa 07 nhóm hành vi gây lãng phí và 10 nhóm hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí.

Một trong những điểm mới của luật là xác định đầy đủ, cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu.

Cơ quan báo chí có trách nhiệm kịp thời phản ánh, tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí; nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm, chống lãng phí; phát hiện, đấu tranh hành vi gây lãng phí, hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí theo quy định pháp luật về báo chí.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong khu vực nhà nước có trách nhiệm xây dựng, lan tỏa văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí theo các biện pháp sau: Lồng ghép nội dung tiết kiệm, chống lãng phí vào nội quy, quy chế làm việc; công khai nội dung về tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo hình thức phù hợp; tổ chức các hoạt động hưởng ứng, triển khai phong trào về tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với điều kiện thực tế và các biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân được khuyến khích thực hiện,

lan tỏa văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí.

Luật mở rộng cơ chế cho phép mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền cung cấp thông tin phát hiện lãng phí. Đồng thời, Luật quy định về việc bảo vệ người đấu tranh chống lãng phí; bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc áp dụng không kịp thời gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tinh thần của người đấu tranh chống lãng phí hoặc người thân.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhận được thông tin về lãng phí có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết thông tin phát hiện lãng phí theo quy định pháp luật về tố cáo, pháp luật về tiếp công dân và pháp luật có liên quan; trường hợp có lãng phí xảy ra phải ngăn chặn, khắc phục kịp thời; xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm và công khai kết quả xử lý; giải trình trước cơ quan chức năng về việc đề xảy ra lãng phí.

Ngày 31/5 hàng năm được chỉ định là “Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí”.

## LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Luật Giáo dục đại học [số 125/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, quy định toàn diện về hoạt động giáo dục đại học ở Việt Nam.

Luật nhấn mạnh việc bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học gắn với trách nhiệm giải trình, bảo đảm chất lượng, công bằng trong tiếp cận giáo dục, tự do học

thuật đi đôi với liên chính học thuật và trách nhiệm xã hội.

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong quản lý, hoạch định chiến lược, đầu tư và hỗ trợ phát triển giáo dục đại học, đồng thời khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư, hội nhập quốc tế và thu hút nguồn lực trong và ngoài nước. Chiến lược phát triển giáo dục đại học phải gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh của đất nước.

Luật quy định rõ về hệ thống cơ sở giáo dục đại học, bao gồm trường đại học, đại học, đại học quốc gia, đại học vùng và các cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học. Các cơ sở này có sứ mạng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển nhân tài, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và phục vụ cộng đồng. Trong đó, Đại học Quốc gia giữ vai trò trụ cột, được Nhà nước ưu tiên đầu tư để dẫn dắt hệ thống giáo dục đại học.

Về tổ chức và quản trị, Luật quy định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học, vai trò của hiệu trưởng, hội đồng trường, hội đồng khoa học và đào tạo. Cơ sở giáo dục đại học được trao quyền tự chủ trong tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo đảm chất lượng, công khai minh bạch thông tin và chịu sự giám sát của Nhà nước và xã hội.

Luật cũng quy định cụ thể về hoạt động đào tạo, từ xây dựng và phê duyệt chương trình đào tạo, tuyển sinh, tổ chức đào tạo đến cấp văn

bằng, chứng chỉ. Hoạt động đào tạo được tổ chức linh hoạt với nhiều hình thức và phương thức khác nhau, thúc đẩy giáo dục đại học số và học tập suốt đời, bảo đảm sự liên thông giữa các trình độ và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

Công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học được thực hiện thông qua hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, đánh giá và kiểm định định kỳ, công khai kết quả kiểm định.

Các quy định về tài chính, tài sản và cơ chế đầu tư nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng và vị thế của giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

## **LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ NỢ CÔNG**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công [số 141/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua 10/12/2025 nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý nợ công, bảo đảm thống nhất với Hiến pháp và các luật có liên quan, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn vay của Nhà nước. Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Luật điều chỉnh, phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong quản lý nợ công, đặc biệt là Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính. Trong đó, thẩm quyền của Chủ tịch nước và Chính phủ đối với việc đàm

phán, ký kết, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi và chấm dứt hiệu lực các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài được quy định rõ.

Luật cũng sửa đổi các quy định về kế hoạch vay, trả nợ công, hạn mức bảo lãnh Chính phủ, phát hành trái phiếu và quản lý rủi ro nợ công, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng dư nợ, gắn với các chỉ tiêu an toàn nợ công và khả năng trả nợ của ngân sách nhà nước. Việc công bố kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm

được quy định rõ hơn nhằm tăng tính minh bạch.

Đối với vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài, Luật quy định cụ thể trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt, ký kết và sử dụng vốn vay; xác định rõ cơ chế cấp phát, cho vay lại đối với từng đối tượng như ngân sách trung ương, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp. Các điều kiện cho vay lại, đánh giá khả năng tài chính và trách nhiệm trả nợ được siết chặt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Theo [Nghị định 06/2026/NĐ-CP](#) ngày 10/1/2026 của Chính phủ Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) là ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Nhà nước là chủ sở hữu của NHCSXH. Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với ngân hàng. Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp của chủ sở hữu nhà nước, thực hiện chức năng quản lý chung, đồng thời kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của NHCSXH. NHCSXH được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; được

Chính phủ bảo đảm khả năng thanh toán; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Cơ cấu tổ chức quản lý của NHCSXH gồm Hội đồng quản trị và bộ phận giúp việc, Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

NHCSXH có trụ sở chính tại Hà Nội, đồng thời đặt Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin tại Hà Nội. Các chi nhánh NHCSXH được tổ chức tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh được bố trí tại một số xã, phường và đặc khu. Việc tổ chức mạng lưới rộng khắp nhằm bảo đảm tín dụng chính sách xã hội tiếp cận trực tiếp, kịp thời đến người dân và các đối tượng thụ hưởng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

## **BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN**

Nghị định số 34/2026/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 22/01/2026 nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, qua đó quy định chi tiết hơn việc thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Nghị định bổ sung và điều chỉnh quy định về các trường hợp lập quy hoạch chung đô thị, xác định rõ phạm vi lập quy hoạch đối với thành phố, đặc khu, đô thị mới và các khu vực có đủ điều kiện về diện tích, dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Phạm vi quy hoạch chung đô thị được phê duyệt là căn cứ quan trọng cho việc quản lý và phát triển đô thị.

Bên cạnh đó, Nghị định sửa đổi quy định về các trường hợp lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, trong đó làm rõ thẩm quyền quyết định quy mô diện tích, yêu cầu quản lý phát triển và các trường hợp được áp dụng quy trình rút gọn. Các mốc diện tích đất cụ thể được quy định nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai dự án đầu tư xây dựng.

Nghị định cũng hoàn thiện quy định về tổ chức lập quy hoạch, điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch và yêu cầu về

chất lượng bản đồ địa hình phục vụ công tác quy hoạch. Trường hợp bản đồ không phù hợp với hiện trạng, cơ quan có thẩm quyền được quyết định khảo sát bổ sung để bảo đảm tính chính xác.

Ngoài ra, Nghị định bổ sung quy định về việc gửi hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch và hồ sơ quy hoạch qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, đồng thời quy định rõ trách nhiệm phê duyệt dự toán chi phí cho hoạt động quy hoạch của các cấp có thẩm quyền.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

## **DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐƯỢC HỖ TRỢ PHÁP LÝ TOÀN DIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 14/01/2026.

Chương trình đặt ra bốn mục tiêu trọng tâm: Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo cơ chế hỗ trợ pháp lý đột phá, kịp thời và khả thi; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), hộ kinh doanh, lấy đối tượng thụ hưởng làm trung tâm; nâng cao nhận thức, văn hóa tuân thủ pháp luật, phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp và hiệp hội nghề nghiệp; gắn kết công tác hỗ trợ pháp lý với quản lý nhà nước, thể hiện rõ vai trò đồng hành của Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình phát triển.

Chương trình phấn đấu hoàn thành 100% việc rà soát, đề xuất và hoàn thiện chính sách, thể chế liên quan đến các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, hộ kinh doanh, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ phát triển của đất nước.

Về hoạt động cung cấp thông tin pháp luật, bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu pháp luật được xây dựng, tích hợp trên Cổng Pháp luật quốc gia và Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để DNNVV, hộ kinh doanh được khai thác và sử dụng miễn phí; bảo đảm 100% DNNVV, hộ kinh doanh có khả năng tiếp cận thông tin pháp lý cơ bản về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, trong đó tối thiểu 80% tiếp cận qua các nền tảng số; bảo đảm 100% nhu cầu cung cấp thông tin pháp luật của DNNVV, hộ kinh doanh được cung cấp khi có yêu cầu bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả; 90% đối tượng thụ hưởng hài lòng về chất lượng dịch vụ pháp lý.

Đối với hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tối thiểu 80% công chức, viên chức, người làm công tác pháp chế, tham mưu, triển khai công tác hỗ trợ pháp lý được trang bị kỹ năng, kiến thức pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các nội dung pháp luật liên quan nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, hộ kinh doanh; tối thiểu 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tham gia học tập, khai thác thông tin pháp luật trên các nền tảng trực tuyến, nền tảng số. Về hoạt động tư vấn pháp luật, bảo đảm

tối thiểu 80% đề nghị tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh thông qua Chương trình được giải quyết hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Để đạt được các mục tiêu trên, chương trình đưa ra hai nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng thúc đẩy thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, hộ kinh doanh gồm hoàn thiện thể chế, chính sách về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, hộ kinh doanh; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý DNNVV, hộ kinh doanh; hoàn thiện cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai công tác hỗ trợ pháp lý.

Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, hộ kinh doanh gồm: Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin pháp lý; tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật.

## **NÔNG DÂN ĐƯỢC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN, THỰC PHẨM AN TOÀN VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**

Ngày 16/01/2026, Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký [Quyết định số 110/QĐ-TTg](#) phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” (Đề án).

Đề án nhằm nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm của Hội Nông dân; khơi

dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của hội viên, nông dân trong sản xuất, kinh doanh; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng.

Theo mục tiêu đề ra, đến năm 2030 có trên 95% hộ hội viên nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm; tư vấn, hỗ trợ ít nhất 3.000 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 18.000 Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn; hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 1.500 hợp tác xã, 4.500 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, trong đó có ít nhất 300 hợp tác xã kết nối chuỗi

cung ứng thực phẩm an toàn; 100% sản phẩm OCOP nông sản thực phẩm do Hội Nông dân vận động, tư vấn, hỗ trợ được truy xuất nguồn gốc; 100% cán bộ Hội Nông dân làm công tác tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

Để đạt mục tiêu trên, Đề án đặt ra bảy nhóm nhiệm vụ gồm: Tuyên truyền; tư vấn, hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm; tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường vai trò của Hội nông dân trong tham gia kiểm tra, giám sát và hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **BỔ SUNG MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP**

Thông tư [số 30/2025/TT-BTP](#), ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Văn bản được ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp và yêu cầu cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia trong giải quyết thủ tục.

Về giám định tư pháp, Thông tư sửa đổi quy định liên quan đến trình tự, thủ tục cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Theo đó, xác định rõ thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết và trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Đồng thời, quy định cụ thể việc giữ nguyên số thẻ hoặc cấp số thẻ mới tùy theo trường hợp thay đổi thông tin có làm thay đổi lĩnh vực giám định hay không. Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ và quy định mã số của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trong việc cấp thẻ.

Đối với hoạt động tư vấn pháp luật, Thông tư sửa đổi các quy định về hồ sơ, thời hạn đăng ký hoạt động chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật; thủ tục ghi nhận thay đổi nội dung đăng ký; thu hồi và cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật. Các thủ tục này được rút ngắn thời gian giải quyết, đồng thời làm rõ trách nhiệm của Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

Trong lĩnh vực luật sư, Thông tư sửa đổi quy định về công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài. Theo đó, người có nhu cầu nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, hồ sơ phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt theo quy định. Thời hạn giải quyết được ấn định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Đối với hoạt động chứng thực và công chứng, Thông tư bổ sung quy định theo hướng không yêu cầu người dân nộp bản sao hoặc bản chính một số giấy tờ (như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ bảo hiểm xã hội) khi cơ quan nhà nước có thể khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và quy định cụ thể việc xử lý chuyển tiếp đối với các hồ sơ đã nộp trước thời điểm này.

#### **HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN INTERNET**

Ngày 25/12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành [Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN](#) hướng dẫn chi tiết việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet tại Việt Nam, bao gồm tên miền, địa chỉ IP và số hiệu

mạng (ASN). Thông tư áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đăng ký, quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên Internet.

Một nội dung quan trọng của Thông tư là quy định chi tiết về hệ thống tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Trong đó, Thông tư phân loại rõ tên miền cấp 2 dùng chung, tên miền cấp 2 dùng riêng và quy định cụ thể đối tượng được phép đăng ký các tên miền như EDU.VN, GOV.VN, ID.VN, ORG.VN, AI.VN... nhằm bảo đảm tính phù hợp, minh bạch và đúng chức năng sử dụng.

Thông tư cũng quy định danh mục các tên miền “.vn” cần được bảo vệ do liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, hình ảnh đất nước, bao gồm tên quốc gia, địa danh, di sản văn hóa, danh nhân, cơ quan Đảng và Nhà nước. Các tên miền này không được đăng ký, sử dụng tùy tiện và phải chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục đăng ký, xác thực thông tin, chuyển nhượng, hoàn trả và xử lý tranh chấp tên miền. Việc xác thực được thực hiện thông qua chữ ký số, hệ thống định danh điện tử hoặc hồ sơ pháp lý hợp lệ, nhằm bảo đảm tính chính xác và phòng ngừa lạm dụng tên miền.

Thông tư quy định rõ quyền và nghĩa vụ của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền, cũng như trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền. Các đơn vị này phải bảo vệ dữ liệu, tiếp nhận và xử lý phản ánh về

làm dụng tên miền, phối hợp với VNNIC và cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/02/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) gồm 4 chương và 31 điều, đang được lấy ý kiến rộng rãi.

Dự thảo Luật quy định việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin; trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Dự thảo quy định công dân có quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; có quyền khiếu nại, khởi kiện tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin. Việc tiếp cận thông tin của công dân được thực hiện bằng các phương thức tự do tiếp cận thông tin được cơ quan, đơn vị công khai và yêu cầu cơ quan đơn vị cung cấp thông tin.

Dự thảo Luật quy định cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm như: Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn cung cấp thông tin; không cung cấp thông tin, hủy hoại, làm giả thông tin; cung cấp, sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, xúc phạm tôn giáo, kích động bạo

lực, gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, phân biệt chủng tộc, gây thiệt hại về tài sản, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, cơ quan, tổ chức; phát tán, mua bán trái pháp luật...

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Dự thảo Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng gồm 4 chương và 21 điều, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các Luật có liên quan.

Dự thảo Nghị định dành một chương quy định về việc phát triển vật liệu xây dựng với các nội dung chiến lược như: Đánh giá hiện trạng sản xuất, tiêu thụ, công nghệ, nguyên - nhiên liệu, năng lượng, môi trường; đánh giá tiềm năng, nguồn lực và bối cảnh thị trường trong nước, quốc tế; dự báo nhu cầu và thị trường vật liệu xây dựng; dự báo xuất nhập khẩu; định hướng phát triển theo vùng và liên vùng; định hướng đổi mới công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; lộ trình loại bỏ công nghệ lạc hậu; định hướng phát triển vật liệu xây dựng xanh, vật liệu xây dựng tái chế, vật liệu xây dựng phát thải thấp, vật liệu xây dựng thông minh; đào tạo nhân lực, phát triển thị trường; hệ thống chỉ

tiêu theo dõi, đánh giá và tổ chức thực hiện; báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó Dự thảo cũng quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển vật liệu xây dựng; chính sách khuyến khích, ưu đãi

trong việc nghiên cứu, đầu tư phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng; sử dụng vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng trong công trình xây dựng; chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; sử dụng chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Khách hàng sử dụng Online Banking mới thay đổi thông tin cá nhân thì áp dụng hình thức xác nhận giao dịch như thế nào?

**Trả lời:** [Thông tư số 77/2025/TT-NHNN](#) ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.

Theo [Điều 3](#), Thông tư số 77/2025/TT-NHNN quy định: trường hợp khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức mới thay đổi thông tin giấy tờ tùy thân (bao gồm căn cước công dân, căn cước, căn cước điện tử, hộ chiếu của khách hàng cá nhân hoặc của người đại diện hợp pháp của khách hàng tổ chức) hoặc các thông tin để đăng ký, sử dụng các hình thức xác nhận giao dịch (tối thiểu bao gồm số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc chữ ký điện tử), áp dụng các hình thức xác nhận quy định tại khoản 5, Điều 11 Thông tư số 50/2024/TT-NHNN kết hợp với một trong các hình thức xác nhận quy định tại khoản 3, khoản 4,

khoản 7, khoản 8, khoản 9, Điều 11, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN .

**2. Hỏi:** Khi kích hoạt Mobile Banking trên thiết bị mới có phải cài đặt lại ứng dụng không?

**Trả lời:** Theo [khoản 1 Điều 5](#) Thông tư số 77/2025/TT-NHNN, trường hợp khách hàng kích hoạt trên thiết bị mới hoặc kích hoạt lại ứng dụng Mobile Banking, khách hàng phải cài đặt, sử dụng phiên bản mới nhất hoặc phiên bản gần nhất bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo mật theo quy định. Đơn vị phải có giải pháp kiểm soát không cho phép hạ phiên bản (downgrading) xuống sử dụng các phiên bản thấp hơn trong trường hợp này.

**3. Hỏi:** Ứng dụng Mobile Banking phải tự động thoát hoặc dừng hoạt động khi nào?

**Trả lời:** Ứng dụng Mobile Banking phải tự động thoát hoặc dừng hoạt động và thông báo cho khách hàng lý do nếu phát hiện một trong các dấu hiệu sau quy định tại [Khoản 2, Điều 5](#), Thông tư số 77/2025/TT-NHNN:

- Có trình gỡ lỗi (debugger) được gắn vào hoặc môi trường có trình gỡ

lỗi đang hoạt động; hoặc khi ứng dụng bị chạy trong môi trường giả lập (emulator)/ máy ảo/thiết bị giả lập; hoặc hoạt động ở chế độ cho phép máy tính giao tiếp trực tiếp với thiết bị Android (Android Debug Bridge);

- Phần mềm ứng dụng bị chèn mã bên ngoài ứng dụng khi đang chạy, thực hiện các hành vi như theo dõi các hàm được chạy, ghi lại log dữ liệu truyền qua các hàm, API.... (hook); hoặc phần mềm ứng dụng bị can thiệp, đóng gói lại (repacking);

- Thiết bị đã bị phá khóa (root/jailbreak); hoặc bị mở khóa cơ chế bảo vệ (unlockbootloader).”

**4. Hỏi:** *Mobile Banking có được ghi nhớ mật khẩu không?*

**Trả lời:** [Khoản 3 Điều 5](#) Thông tư số 77/2025/TT-NHNN không cho phép chức năng ghi nhớ mã khóa bí mật truy cập, trừ trường hợp áp dụng hình thức xác nhận quy định tại khoản 6, Điều 11 Thông tư số 50/2024/TT-NHNN.